TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2025/DS-PT
Ngày: 24-6-2025
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung
Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Lực
Ông Đặng Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2025/TLPT-DS ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc "*Tranh chấp đòi lại tài sản* ".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2025/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 64/2025/QĐPT-DS ngày 04 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị G, sinh năm 1958.
Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- *Bị đơn:*
1. Ông Thạch P, sinh năm 1967; (có đơn xin vắng mặt)
2. Bà Kiên Thị H, sinh năm 1970. (có mặt)
Cùng địa chỉ: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Thạch P và bà Kiên Thị H: Ông Diệp Minh T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (có mặt)

Người kháng cáo: ông Thạch P và bà Kiên Thị H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Lâm Thị G trình bày: Trước đây bà có cho vợ chồng bà Kiên Thị H vay tiền nhiều lần với tổng số tiền là 10.000.000 đồng, bà H là người trực tiếp nhận tiền của bà, mục đích bà H vay tiền là để mua bán gạo, thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng, có đóng lãi cho bà được vài tháng thì ngưng, việc đóng lãi không làm giấy tờ. Sau đó đến ngày 20/8/1999, thì vợ chồng bà H viết biên nhận nợ bà số tiền 10.000.000 đồng. Trước ngày viết biên nhận trên do không có tiền trả lãi cho bà nên vợ chồng bà H

thống nhất đưa cho bà 03 con heo để trừ phần tiền lãi trước đó chưa đóng (3 con heo lứa, không phải heo nái) nên bà đã bắt 3 con heo lứa trên của vợ chồng bà Kiên Thị H để trừ tiền lãi và bà đã bán 3 con heo trên cho bà L (bà L đã chết) với giá là 1.800.000 đồng. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Thạch P và bà Kiên Thị H phải trả cho bà số tiền đã vay là 10.000.000 đồng. Bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Thạch P và bà Kiên Thị H trình bày: Ông P bà H thừa nhận vào khoảng năm 1995 có vay của bà Lâm Thị G số tiền là 6.000.000 đồng. Mục đích vay tiền của bà G là để mua bán gạo. Ông P không có nhận tiền từ bà G nhưng có biết việc này. Lúc vay hai bên thỏa thuận lãi suất 1.000.000 đồng là 50.000 đồng/tháng, bà H đã đóng lãi cho bà G từ năm 1995 cho đến khoảng năm 1999 thì ngưng đóng lãi. Sau đó bà G đã bắt 03 con heo nái của bà (01 con đang có chửa gần đẻ và 02 con heo nái mới bỏ nọc để trừ nợ), lúc bắt heo thì thỏa thuận là trừ số tiền 10.000.000 đồng. Nay bà G yêu cầu bà và ông Thạch P phải trả số tiền gốc là 10.000.000 đồng thì bà không đồng ý theo yêu cầu của bà G do đã bắt 03 con heo của bà để trừ nợ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2025/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang đã tuyên xử:

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 147, Điều 200, Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 256, Điều 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ vào các Điều 166, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 12, Điều 14 và Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị G.

Buộc ông Thạch P và bà Kiên Thị H phải trả cho bà Lâm Thị G số tiền gốc là 10.000.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông Thạch P và bà Kiên Thị H.

Buộc bà Lâm Thị G phải trả cho ông Thạch P và bà Kiên Thị H số tiền là 1.800.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên tiền án phí, nghĩa vụ do chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/4/2025 ông Thạch P và bà Kiên Thị H kháng cáo yêu cầu sửa bán án sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố và kháng cáo.

*Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:*Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà G thừa nhận có bắt 03 con heo của bà H và ông P để trừ lãi nhưng bà G không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh

cho lời trình bày của mình và không chứng minh được giá heo. Thời điểm vay bà H và ông P khó khăn, bà H bị bệnh nặng nên bà G bắt heo để trừ nợ nhưng do bà H và ông P là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, không am hiểu pháp luật nên không yêu cầu bà G trả biên nhận nợ lại. Sau khi bắt heo thì bà G không khởi kiện, đòi bà H và ông P trả tiền. Đến thời điểm sau này, bà G mới thấy biên nhận và khởi kiện, thời gian đã lâu nhưng bà G không khởi kiện đủ cơ sở chứng minh việc bà G bắt heo của bà H và ông P để trừ nợ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà H, ông P không chứng minh được đã trả nợ xong cho bà G, tại phiên tòa phúc thẩm bà G yêu cầu bà H và ông P trả số tiền còn thiếu bằng 6.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm buộc bà H và ông P trả cho bà G số tiền 6.000.000 đồng. Về án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm: Miễn án phí sơ, phúc thẩm cho ông Thạch P và bà Kiên Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Thạch P, bà Kiên Thị H trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xét xử phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Thạch P và bà Kiên Thị H cho rằng sau khi thiếu bà G 10.000.000 đồng vào năm 1999 đến năm 2000 bà G đã bắt của ông P 3 con heo nái (một con gần đẻ, hai con heo nái lứa) đã trừ nợ xong.

Bà H và ông P khai bà G đã bắt 03 con heo nái của ông, thỏa thuận là trừ số tiền 10.000.000 đồng, việc thỏa thuận này chỉ nói miệng, không làm giấy tờ, không ai chứng kiến. Bà G cho rằng bắt ba con heo lứa bán chỉ được 1.800.000 đồng để trừ tiền lãi. Ông P và bà H không đưa ra được chứng cứ chứng minh vào năm 2000 ba con heo trị giá bằng 10.000.000 đồng và chứng minh bà G bắt ba con heo là trừ hết nợ. Giấy nợ bà G1 vẫn còn giữ xem như ông P bà H còn thiếu lại nợ của bà G chưa trả.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà H khai năm 2000 giá heo khoảng 500.000 đ/tạ. Bà G khai ông P và bà H bán 03 con heo cho bà bằng 1.800.000 đồng để trả tiền lãi. Do thời gian đã lâu Sở tài chính không còn tài liệu lưu giữ giá cả thị trường thời điểm năm 2000 nên không cung cấp được cho Tòa án giá heo hơi năm 2000. Nên chấp nhận lời khai của bà H giá heo hơi năm 2000 bằng 50.000đ/ ký. Bà G khai mua ba con heo của bà H bằng 1.800.000 đồng là cao hơn giá heo bà H khai là có lợi cho bà H. Nên việc ông P bà H cho rằng bà G bắt 03 con heo trừ hết 10.000.000 đồng tiền nợ là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bà H có cung cấp đơn thưa của bà G ghi ngày 19/5/2020 gửi Ban N. Bà G cho rằng ngày 20/8/1999 cho bà H vay 10.000.000 đồng sau đó trả 4.000.000 đồng còn nợ lại 6.000.000 đồng. Bà G cho rằng bà kiện

đòi 10.000.000 đồng nhưng B nhân dân không giải quyết, đơn bà H cung cấp là bản photo không phải là đơn của bà gửi Ban nhân dân ấp vì sau khi nhận đơn Ban nhân dân ấp trả lại đơn cho bà cho rằng số tiền lớn nên không giải quyết. Bà G thống nhất trừ tiền 1.800.000 đồng trị giá ba con heo bà G chỉ yêu cầu bà H và ông P trả lại 6.000.000 đồng.

Bà H cho rằng đã trả xong nợ cho bà G năm 2000 bằng 03 con heo nhưng bà lại cung cấp đơn khởi kiện của bà Lâm Thị G kiện đòi bà H và ông P 6.000.000 đồng như vậy xem như bà H thừa nhận còn thiếu nợ bà G 6.000.000 đồng.

[4] Đối với kháng cáo của ông P, ông P cho rằng thiếu nợ đến nay 26 năm là hết thời hiệu khởi kiện. Theo quy định tại khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

"Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc. "Người được hưởng lợi từ việc áp dụng thời hiệu có quyền từ chối áp dụng thời hiệu, trừ trường hợp việc từ chối đó nhằm mục đích trốn tránh thực hiện nghĩa vụ".

Thời hiệu khởi kiện đã hết nhưng bên bị đơn không yêu cầu áp dụng thời hiệu khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết. Mặt khác nguyên đơn chỉ kiện đòi lại vốn gốc nên kháng cáo này của bị đơn không có cơ sở để chấp nhận.

Từ các chứng cứ nêu trên bà H và ông P không chứng minh đã trả xong nợ cho bà G nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà G. Sửa một phần bản án sơ thẩm buộc bà H và ông P phải trả lại cho bà G 6.000.000 đồng. Việc sửa án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi.

[5] Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị đơn Hội đồng xét xử có xem xét nhưng không có cơ sở để chấp nhận toàn bộ. Ý kiến của kiểm sát viên là phù hợp với các tình tiết của vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí ông Thạch P và bà Kiên Thị H là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có đơn xin miễn án phí nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Thạch P và bà Kiên Thị H.

- Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm 31/2025/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên xử:

Buộc ông Thạch P và bà Kiên Thị H phải trả cho bà Lâm Thị G số tiền bằng 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên

được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Miễn án phí sơ, phúc thẩm cho ông Thạch P và bà Kiên Thị H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Trung